

Số: **28** /GP-UBND

Lạng Sơn, ngày 16 tháng 9 năm 2017

GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
Mỏ cát, sỏi Tân Lang, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp; Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét hồ sơ của Công ty cổ phần liên doanh công nghệ gạch không nung Lạng Sơn đề nghị cấp giấy phép thăm dò mỏ cát, sỏi Tân Lang, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn nộp ngày 04/7/2017; hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung nộp ngày 01/9/2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 269/TTr-STNMT ngày 12/9/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần liên doanh công nghệ gạch không nung Lạng Sơn được thăm dò mỏ cát, sỏi Tân Lang, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, nội dung như sau.

1. Diện tích khu vực thăm dò: 13,13 ha; trong đó: Khu I, diện tích 7,37 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3, 4, 5 và Khu II, diện tích 5,76 ha, được giới hạn bởi các điểm góc 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 có tọa độ theo Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$, múi chiếu 3° tại Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 (Bản đồ khu vực thăm dò) kèm theo Giấy phép này.

2. Thời hạn thăm dò: 07 tháng, kể từ ngày ký Giấy phép.

3. Khối lượng công tác thăm dò: Theo Đề án thăm dò đã được thẩm định, thông qua.

4. Chi phí thăm dò: Bằng nguồn vốn của Công ty (Đơn giá áp dụng theo quy định hiện hành).

Điều 2. Công ty cổ phần liên doanh công nghệ gạch không nung Lạng Sơn có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện thăm dò mỏ cát, sỏi theo phương pháp, khối lượng quy định tại Điều 1 Giấy phép này và các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.

3. Thông báo kế hoạch, thời gian triển khai thi công các hạng mục công tác thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương nơi thăm dò khoáng sản; chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn trong quá trình thi công đề án;

4. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản; nghiêm cấm mọi hoạt động khai thác trong quá trình thăm dò; nếu phát hiện các khoáng sản khác, Công ty phải kịp thời có văn bản báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn để xử lý theo quy định.

5. Tiến hành phân tích các loại mẫu tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng đất cho mục đích sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường. Trước khi lấy mẫu công nghệ, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

6. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

7. Nộp báo cáo kết quả thăm dò; trình phê duyệt trữ lượng; nộp báo cáo vào lưu trữ địa chất theo quy định hiện hành.

Điều 3. Công ty chỉ được phép thực hiện hoạt động thăm dò khoáng sản theo Giấy phép này sau khi thông báo chương trình, khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: CT, XD, KH&ĐT, TN&MT (03b);
- UBND huyện Văn Lãng;
- UBND xã Tân Lang;
- C, PVP UBND tỉnh,
- Các phòng: KTN, KTTH, TH;
- Công ty CP liên doanh công nghệ gạch không nung Lạng Sơn;
- Lưu: VT, KTN(NVH).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Lý Vinh Quang

**Giấy phép thăm dò khoáng sản này đã được đăng ký
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn**

Số đăng ký: ...**02** /ĐK-TD.

Lạng Sơn, ngày **18** tháng **9** năm 2017

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Phụ lục số 01

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ MỎ CÁT, SỎI
TÂN LANG, XÃ TÂN LANG, HUYỆN VĂN LÃNG**

*(Kèm theo Giấy phép thăm dò số.28/GP-UBND
ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (Kinh tuyến trục 107 ⁰ 15', múi chiếu 3 ⁰)		Khu vực/ Diện tích
	X (m)	Y (m)	
01	2442 338	431 786	Khu I 7,37 ha
02	2442 309	431 893	
03	2442 028	431 879	
04	2441 803	431 711	
05	2442 205	431 685	
06	2443 278	431 496	Khu II 5,76 ha
07	2443 175	431 774	
08	2442 988	431 960	
09	2442 946	431 942	
10	2443 038	431 692	
11	2443 100	431 608	
12	2443 248	431 471	

Số: 160 /TB-STNMT

Lạng Sơn, ngày 05 tháng 12 năm 2017

THÔNG BÁO

**Kết quả thẩm định Báo cáo thăm dò mỏ cát, sỏi Tân Lang,
xã Tân Lang, huyện Văn Lãng**

Kính gửi: Công ty cổ phần liên doanh công nghệ gạch không nung Lạng Sơn

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ của Công ty cổ phần liên doanh công nghệ gạch không nung Lạng Sơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Tân Lang, xã Tân Lang, huyện Văn Lãng; trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Công thương (Công văn số 1437/SCT-KTATMT ngày 15/11/2017) và Sở Xây dựng (Công văn số 1164/SXD-KT&VLXD ngày 13/11/2017), Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, thông báo kết quả như sau:

1. Báo cáo kết quả thăm dò được lập theo Mẫu số 39 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.

2. Một số nội dung cần làm rõ, chỉnh sửa và bổ sung:

a) Hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn (Công ty cổ phần tư vấn đầu tư mỏ DELTA) Chủ nhiệm đề án ông Đỗ Hoàng Hiệp (*Bằng tốt nghiệp Đại học - ngành Địa chất; Chứng chỉ chủ nhiệm đề án thăm dò địa chất; chứng minh nhân dân*) yêu cầu phải là bản sao có chứng thực hoặc bản chính để đối chiếu theo quy định.

b) Phần thuyết minh:

- Phần mở đầu: Nêu bổ sung phương pháp tính trữ lượng.

- Tại Chương 3: Công tác thăm dò địa chất yêu cầu rà soát lại khối lượng công trình khoan dò so với khối lượng nêu trong Đề án thăm dò cho phù hợp với số liệu thực tế đã thi công;

- Tại Chương 5: Đề nghị bổ sung khối lượng cụ thể của các công tác nghiên cứu địa chất thủy văn và địa chất công trình đã tiến hành; Tại trang 30 yêu cầu Công ty làm rõ số liệu "*Mực nước sông vào mùa mưa rơi vào khoảng 167-168 m, vào mùa khô khoảng 169-171m*"; tại trang 32 số liệu về chiều dày của của khoáng sản chưa thống nhất.

- Tại Chương 6: Công tác tính trữ lượng đề nghị tính theo 02 phương pháp khác nhau từ đó lấy kết quả đối sánh giữa 02 phương pháp.

- Phần kết luận: Đề nghị nêu bổ sung về đánh giá triển vọng chung của mỏ và kiến nghị công tác nghiên cứu tiếp theo.

b) Phần bản vẽ và các tài liệu liên quan: Yêu cầu Công ty bổ sung bản đồ địa hình và các bản vẽ khác kèm theo (*Bản đơn vị tư vấn đo vẽ chi tiết trong quá trình thực hiện thăm dò*) cho phù hợp với địa hình thực tế khu vực.

Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu Công ty chỉnh sửa hoàn thiện báo cáo thăm dò theo những nội dung nêu trên. Trang bìa thuyết minh báo cáo kết quả thăm dò, phụ lục sau khi chỉnh sửa bổ sung dòng chữ: "*Đã được chỉnh sửa theo Thông báo số .../TB-STNMT ngày ... tháng ... năm ... của Sở Tài nguyên và Môi trường*" kèm theo Báo cáo giải trình tiếp thu, chỉnh sửa.

Hồ sơ lập thành 03 bộ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Tài nguyên và Môi trường. Thời hạn thẩm định hồ sơ tiếp theo được tính từ khi Công ty nộp hồ sơ đã hoàn chỉnh, bổ sung theo các nội dung trên.

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo để Công ty biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Các Sở: Công thương, Xây dựng;
- Lãnh đạo Sở;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Lưu: VT, KS, Th.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt